TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** *Bản án số: 50/2023/HS-ST* *Ngày: 15/09/2023*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Cao Sơn

- Ông Nguyễn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, Sinh ngày: 02/6/1991; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Nguyễn Thị H1; Chồng: Trương Quốc T; Con: có 02, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm: 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 15/5/2018, bị UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6762/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau". Đã nộp tiền phạt ngày 16/5/2018.

Bị cáo Nguyễn Thị H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hữu T1, Sinh ngày: 26/10/1986; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu V (đã chết) và bà: Trần Thị H2; Vợ: Chưa có; Con: có 01, sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm"), xử phạt 12

tháng tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 33/2016/HS-ST. Thi hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Quảng Bình đến ngày 23/8/2017 chấp hành xong án phạt tù. Hiện chưa thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quyết định của Bản án; Nhân thân: ngày 13/6/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 04 tháng 28 ngày tù về tội "Đánh bạc", trả tự do tại phiên tòa theo Bản án số 191/2013/HSST. Đã chấp hành xong Bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H1; sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Số I, ngõ F, đường Đ, tổ dân phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phan H3; sinh năm: 1988; Nghề nghiệp: Thợ cắt khóa; Trú tại: xóm H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn N, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Ông Trần Hậu H4; sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; Trú tại: Số C, đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

4. Chị Ninh Thị Trà M; sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trú tại: Số E T, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn K; sinh năm: 1964; Trú tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H5; sinh năm: 1997; Trú tại: Số I, ngõ F, đường Đ, tổ dân phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Nguyễn Thị Việt H6, Đ/c Nguyễn Văn L1 - cán bộ trại tạm giam Công an H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1971; trú tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 38M1-344.04 của mình ở sân nhà số I, ngõ F, đường Đ thuộc tổ dân phố B, phường Đ, thành phố H. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/6/2023, Nguyễn Thị H (là con gái của chị Nguyễn Thị H1) đang đi trên đường Q, thuộc xã T, thành phố H thì nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của chị H1 nên đã mượn điện thoại người đi đường và gọi cho Nguyễn Hữu T1 nói "mi đang ở mô đó,

xuống thành phố H chở tau về nhà trộm xe mẹ tau đi cấy" thì T1 đồng ý và trả lời "ừ, mi đứng đó tau xuống chở". Khoảng 20 phút sau, Nguyễn Hữu T1 điều khiển xe mô tô Attila biển kiểm soát 54L1-0551 của T1 đến chở H đi đến nhà chị Nguyễn Thị H1. Khi đến đầu ngõ F, đường Đ thì H nói T1 dừng xe lại đứng đợi còn H vào nhà để lấy trộm xe. Khi H đi vào đến nhà thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS: 38M1-344.04 ở sân. Nguyễn Thị H lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên, đẩy xe ra đầu ngõ F đường Đ. Do không có chìa khóa xe nên T1 đã điều khiển chiếc xe mô tô Attila của T1 rồi dùng chân trái đạp vào chỗ để chân bên phải phía sau của xe Honda Vision do H điều khiển để đẩy chiếc xe vừa lấy trộm tẩu thoát. Sau đó, H và T1 đi đến nhà thờ giáo xứ V1 thuộc xã T, thành phố H để cất giấu chiếc xe vừa lấy trộm rồi đi ra nghĩa trang xã T để ngủ lại. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 05/6/2023 Nguyễn Thị H đi bộ đến nhà thờ V1 và đẩy bộ chiếc xe mô tô Honda Vison biển kiểm soát 38M1 - 344.04 đi chợ C thuộc thị trấn T, tỉnh Hà Tĩnh gặp anh Phan H3 (sinh năm 1988; trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) để cắt chìa khoá. Sau khi cắt được chìa khóa xe mô tô, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô về nghĩa trang xã T để đón T1. Cả hai thống nhất bán chiếc xe Attila của T1 do xe đã bị hỏng còn để chiếc xe trộm được nói trên làm phương tiện đi lại. T1 và H đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Trần Hậu H4 (sinh năm 1966; trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) ở đường N, thành phố H và bán chiếc xe mô tô Attila màu đỏ của T1 cho chủ cửa hàng với giá 600.000 đồng để tiêu xài. Đến chiều cùng ngày thì H chở T1 về nhà tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, H sử dụng sử dụng chiếc xe mô tô Honda Vision để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/6/2023, khi H đang đi trên đường Q thuộc địa phận xã T, thành phố H thì bị lực lượng Công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc. Trên cơ sở lời khai của H, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu T1. Quá trình điều tra, H và T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 38M1-344.04 đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 6/2023 có trị giá 15.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-TPHT ngày 18/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoa về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Hữu T1 về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/6/2023; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T1 là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T1 hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/6/2023, chị H1 lấy xe máy của Chị nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 38M1-344.04 đi bán hàng ở chợ C1, thành phố H. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày chị H1 từ chợ C1 về nhà và để xe máy ở giữa sân nhà chị H1 tại số I, ngõ F, đường Đ thuộc tổ dân phố B, phường Đ, thành phố H. Lúc vào nhà chị H1 đã rút chìa khóa xe nhưng không khóa cổ xe. Khoảng 11 giờ đêm cùng ngày khi chị H1 khóa cửa phòng khách, tắt đèn đi ngủ thì chiếc xe mô tô của chị H1 vẫn đang dựng tại sân nhà chị (nhà không có cửa cổng). Đến 3 giờ 30 phút sáng ngày 05/6/2023 chị H1 ra lấy xe máy để đi nhập hàng về bán thì phát hiện chiếc xe máy của chị H1 đã bị kẻ gian lấy trộm. Hiện cơ quan điều tra Công an thành phố H đã thu hồi chiếc xe mô tô nói trên trả lại cho chị H1, nay chị H1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

2.1.Tại phiên tòa, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T1 khai nhận: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 05/6/2023, tại số nhà I, ngõ F đường Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị H và Nguyễn Hữu T1 đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 38M1-344.04 trị giá 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H1 để làm phương tiện đi lại.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sỡ hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được

pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1 mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này của bị cáo là "tái phạm nguy hiểm". Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 54L1-0551 của Nguyễn Hữu T1 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản hiện đã mang đi bán không thu hồi được. Qua xác minh chiếc xe trên đăng ký mang tên chị Ninh Thị Trà M (sinh năm 1985; trú tại phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh), chị M khai đã bán lại chiếc xe cho một người tên N không rõ địa chỉ, lý lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh. Đối với anh Phan H3 là người đã cắt chìa khóa xe mô tô mà H và T1 trộm cắp được, xét thấy anh H3 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh H3 là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

3.1. Trong vụ án này, Nguyễn Thị H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính; Nguyễn Hữu T1 là đồng phạm với vai trò giúp sức.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo"; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị H "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.3. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Nguyễn Thị H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Hữu T1 tái phạm nguy hiểm. Qua đó, chứng tỏ các bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xét xử các bị cáo một mức án nghiêm minh. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T1 là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T1 là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 38M1-344.04 trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H1 là đúng quy định pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila của Nguyễn Hữu T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý; Đối với 01 áo khoác chống nắng màu xanh thu giữ tại Nguyễn Thị H không còn giá trị sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Thị H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2023.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Hững T2 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác chống nắng màu xanh thu giữ tại Nguyễn Thị H không còn giá trị sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2023 giữa cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Công an thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án hoặc tống đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- CQ ĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng